

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I TRƯỜNG THPT NINH BÌNH – BẠC LIÊU

MÔN NGỮ VĂN: LỚP 10

THỜI GIAN: 90 PHÚT

S TT	KỸ NĂNG	NỘI DUNG KIẾN THỨC	MỨC ĐỘ NHẬN THỨC				CỘNG
			Nhận biết (TNKQ)	Thông hiểu (TNKQ)	Vận dụng (Viết)	Vận dụng cao (Viết)	
1	ĐỌC	- Ngữ liệu: Văn bản truyện/thơ -	- 2 câu đọc - 2 câu TV	- 2 câu đọc - 2 câu TV	2 câu		
	- Số câu		4 câu	4 câu	2 câu		10 câu
	- Số điểm		2,0 điểm	2,0 điểm	2,0 điểm		6,0 điểm
	- Tỷ lệ %		20%	20%	20%		60%
2	VIẾT	- Ngữ liệu: Văn bản truyện				Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện.	
	- Số câu					1 câu	1 câu
	- Số điểm					4,0 điểm	4,0 điểm
	- Tỷ lệ					40%	40%
	Tổng số câu		4 câu	4 câu	2 câu	1 câu	11 câu
	Tổng số điểm		2,0 điểm	2,0 điểm	2,0 điểm	4,0 điểm	10,0 điểm
	Tỷ lệ %		20%	20%	20%	40%	100%

TỔ CHUYÊN MÔN

Thời gian: 90 phút, không kể thời gian giao đề

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Cỏ dại quen nắng mưa

Làm sao mà giết được

Tới mùa nước dâng

Cỏ thường ngập trước

Sau ngày nước rút

Cỏ mọc đầu tiên...

Trong cuộc đời bình yên tựa nghìn xưa

Gần gũi nhất vẫn là cây lúa

Trưa nắng khát ước về vườn quả

Lúc xa nhà nhớ một dáng mây

Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây

Một làn khói, một mùi hương trong gió...

Có mấy ai nhớ về ngọn cỏ

Mọc vô tình trên lối ta đi

Dẫu nhỏ nhoi không đáng nhớ làm chi

Không nghĩ đến nhưng mà vẫn có.

(Cỏ dại – Xuân Quỳnh)

Lựa chọn đáp án đúng :

Câu 1. Đoạn trích được viết theo thể thơ nào?

- A. Tự do
- B. Hiện đại
- C. Bảy chữ
- D. Tám chữ

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích:

- A. Tự sự
- B. Trữ tình
- C. Biểu cảm
- D. Thuyết minh

Câu 3. Văn bản nói về loài cây nào?

- A. Cây lúa
- B. Cây hoa
- C. Cây cỏ dại
- D. Cây dừa

Câu 4. Cây cỏ dại là loài cây như thế nào?

- A. Là loài cây quen nắng mưa.
- B. Là loài cây có sức sống mạnh mẽ
- C. Là loài cây nhỏ bé
- D. Tất cả các phương án trên

Câu 5. Biện pháp tu từ nào được tác giả sử dụng trong hai câu thơ :*Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây. Một làn khói, một mùi hương trong gió...*

- A. Liệt kê
- B. Điệp
- C. So sánh
- D. Liệt kê, điệp

Câu 6. Hình ảnh “*cỏ dại*” được nêu trong đoạn thơ tượng trưng cho

- A. Những điều nhỏ bé, bình dị nhưng lại có sức sống bền bỉ
- B. Những điều nhỏ bé, bình dị, đơn sơ trong cuộc sống
- C. Sức sống mãnh liệt, bền bỉ, khó có gì có thể khuất phục.
- D. Những kiếp người nhỏ bé.

Câu 7. Trong cuộc đời bình yên tự ngàn xưa điều gì là thân thuộc nhất?

- A. Cây lúa gần gũi với con người
- B. Vườn quả, dáng mây
- C. Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây. Một làn khói, một mùi hương trong gió
- D. Cây lúa, vườn quả, mây, dòng sông, núi, rừng cây, làn khói, mùi hương.

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Nêu ngắn gọn nội dung chính của đoạn trích?

Câu 9. Nếu được làm một cây “*cỏ dại*” anh/chị có muốn không? Vì sao?

Câu 10. Thông điệp ý nghĩa rút ra từ phần đọc hiểu? Tại sao anh/ chị lại lựa chọn thông điệp này?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Đọc thần thoại:

Người Trung Hoa kể rằng Nữ Oa là vị thần sinh ra loài người. Con cháu bà sống trong cõi thế gian bình yên vô sự thì bỗng một hôm Thủy Thần ^[1], Cung Công và Hỏa Thần ^[2], Chúc Dung gây sự đánh nhau rất dữ dội. Cung Công thua to, tự nghĩ chẳng còn mặt mũi nào sống trong trời đất nữa bèn đạp đầu vào núi Bất Chu, vốn là cây cột chống trời ở phía Tây Bắc, để tự tử. Vì sức đập không đủ mạnh nên Cung Công không chết, chỉ có cây cột chống Trời là gãy gập xuống, một góc trời bị sụt lở gây ra tai họa khủng khiếp cho loài người.

Vòm trời rách toang, đất đai âm âm rung chuyển, núi rừng bốc cháy, nước ngập mênh mông, loài người hốt hoảng kéo nhau chạy trốn. Nhưng trời sập còn biết trốn vào đâu!

Bà Nữ Oa đau lòng thấy con cháu ngoi ngóp trong cảnh đất trời nghiêng ngửa tối tăm. Bà nghĩ chỉ còn một cách vá lại vòm trời cho nguyên lành như cũ mới mong cứu được loài người. Nhưng công việc vá trời đâu phải chuyện dễ, xưa nay đã có ai nghĩ đến, đừng nói dám làm! Chỉ vì thương con mà ngày đêm bà không quản khó khăn, vất vả, một mình hì hục khuôn đất, đội đá ở khắp nơi về để vá trời cho bằng được, kịp cứu đàn con.

Bà chọn đá ngũ sắc, chất lên thành núi, đốt lửa luyện đá thành keo rồi lần lượt vá hết các vết thủng trên vòm trời. Bà lấy bốn chân lực lưỡng^[3] của con rùa khổng lồ đem dựng ở bốn phương trái đất làm cột chống trời hết sức vững chãi. Vòm trời được nâng cao, ánh sáng trở lại chan hòa.

Bà còn lấy lau lách^[4] ở các bờ sông đốt thành tro, chất đóng lại để ngăn dòng nước lũ lan tràn trừ được tai họa do Thủy Thần gây ra. Bà giết con rồng đen hung dữ, xua đuổi các loài ác thú vẫn thường quấy phá khắp nơi. Bà lấy ống sậy^[5] ghép lại với nhau thành một loại nhạc cụ hình giống đuôi con chim phượng rồi giao cho con cháu thổi lên nghe réo rắt vui tai.

Từ đấy, cảnh tượng bình yên đã trở về trên mặt đất. Con người sống dưới vòm trời trong xanh, điểm mây ngũ sắc, không còn lo trời sập, không sợ nước lũ và các loài ác thú, chăm lo làm ăn, bốn mùa no đủ, vui tươi. Họ tưởng nhớ công ơn bà Nữ Oa luyện đá vá trời cho đàn con được hưởng yên vui, no ấm, nên lập miếu để thờ bà.

(Nữ Oa vá trời – Truyện thần thoại Trung Quốc Soạn lại theo bản dịch của Thái Hoàng và Bùi Văn Nguyên– TheGioiCoTich.Vn)

Chú giải trong chuyện Nữ Oa vá trời

1. Thủy Thần: Thần nước
2. Hỏa Thần: Thần lửa
3. Lực lưỡng: to lớn, khỏe mạnh.
4. Lau lách: loài cỏ cao, lá như lá mía, có bông trắng.
5. Sậy: loài cây dại thuộc họ lúa, cao độ hai, ba mét, thân cứng và thẳng như cái ống.

Thực hiện yêu cầu: Cảm nhận sức hấp dẫn của truyện kể trên.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A	0,5
	2	C	0,5
	3	A	0,5
	4	D	0,5
	5	D	0,5
	6	A	0,5

7	D	0,5
8	- Sức sống mạnh mẽ khiêm nhường của loài cỏ dại - Sự thức nhận của nhân vật trữ tình về những điều tưởng chừng bé nhỏ. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh chỉ trả lời một trong hai ý: 0,25 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	0,5
9	HS trả lời theo nhiều cách. Sau đây là định hướng: - Đồng tình: Vì đó là lối sống khiêm nhường nhưng vô cùng mạnh mẽ - Không đồng tình vì: Không ai biết đến mình, cần phải toả sáng để mọi người thấy được giá trị của bản thân. - Vừa đồng tình vừa không đồng tình, vì: Kết hợp 2 ý trên Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án hoặc khác đáp án nhưng có cách lý giải thuyết phục: 0.5 điểm. - Học sinh trả lời tương đương như đáp án hoặc khác đáp án nhưng có cách lý giải tương đối thuyết phục: 0.25 điểm.	1,0
10	HS trả lời theo nhiều cách. Sau đây là gợi ý: - Dù nhỏ bé nhưng luôn kiên cường. - Trước khó khăn không bao giờ được gục ngã. - Cần phải biết trân trọng những điều bình dị. ... Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp, thuyết phục, diễn đạt tốt : 1,0 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp, thuyết phục, diễn đạt chưa tốt : 0,5 điểm.	1,0

		- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời : 0,0 điểm.	
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cảm nhận được vẻ đẹp của Thần Oa Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: - Giới thiệu chung về thần thoại, dẫn vào tác phẩm nêu nội dung tác phẩm - Cảm nhận tác phẩm: + Giới thiệu về thần thoại suy nguyên + Tóm tắt thần thoại: Nữ Oa vá trời + Cảm nhận vẻ đẹp của Nữ Oa trên các phương diện: Thời gian, không gian xuất hiện; hình dáng; hành động; tính cách; các chi tiết kỳ ảo - Rút ra giá trị của tác phẩm, liên hệ thực tế Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.	2,0

		- <i>Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.</i>	
		- Đánh giá chung: Nghệ thuật xây dựng nhân vật theo lối ẩn dụ độc đáo, gửi gắm một bài học nhân sinh sâu sắc. Hướng dẫn chấm: - <i>Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.</i> - <i>Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.</i>	0,5
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: <i>Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</i>	0,5
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
I + II			10,0

..... HẾT